

Tân
**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2735/KH-UBND

Đồng Nai, ngày 22 tháng 3 năm 2018

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Quyết định số 565/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng
Chính phủ về phê duyệt chương trình mục tiêu phát triển hệ thống
trợ giúp xã hội giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh**

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp xã hội cho đối tượng yếu thế theo hướng phát triển của tỉnh và hội nhập quốc tế; tạo môi trường sống an toàn, thân thiện và lành mạnh cho trẻ em; giảm khoảng cách giới trong những lĩnh vực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương có nguy cơ bất bình đẳng giới; nâng cao chất lượng, hiệu quả cai nghiện ma túy; tuyên truyền phòng, chống mại dâm; hỗ trợ nạn nhân bị buôn bán trở về, góp phần đảm bảo an sinh, trật tự và an toàn xã hội, hướng đến mục tiêu công bằng và phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

a) Phát triển số lượng cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thêm 03 cơ sở, nâng tổng số lên 16 cơ sở; 100% người có hoàn cảnh khó khăn được tư vấn, hỗ trợ và quản lý ca từ các cơ sở trợ giúp xã hội công lập, ngoài công lập và cộng đồng dân cư; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng cho 90% số cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội.

b) 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được phát hiện, quản lý, theo dõi, trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển; giảm ít nhất 50% tỷ lệ trẻ em bị xâm hại; 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ cao bị xâm hại được phát hiện, hỗ trợ, can thiệp và trợ giúp bằng nhiều hình thức.

c) 100% nữ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, nữ cán bộ quản lý, lãnh đạo và 100% nữ cán bộ trong diện quy hoạch được trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng quản lý, lãnh đạo và các kỹ năng mềm; 100% nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện sẽ được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ hỗ trợ; 100% số người gây bạo lực hoặc có nguy cơ gây bạo lực được phát hiện, tư vấn.

d) 90% người nghiện ma túy có quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; 100% xã, phường, thị trấn được

tuyên truyền về phòng, chống tệ nạn mại dâm; 100% số nạn nhân bị mua bán được phát hiện, tư vấn, hỗ trợ và chăm sóc.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổ chức, cá nhân và các nhóm đối tượng yếu thế thuộc diện bảo trợ xã hội đang được nuôi dưỡng trong các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập; trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; người cai nghiện ma túy, người bán dâm, nạn nhân bị mua bán và vấn đề bình đẳng giới.

2. Phạm vi

Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2018 - 2020 được triển khai thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

3. Thời gian thực hiện

a) Năm 2018: Trên cơ sở kế hoạch của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan, các địa phương ban hành kế hoạch triển khai thực hiện.

b) Năm 2019: Tổ chức sơ kết đánh giá 01 năm thực hiện Kế hoạch.

c) Quý IV, năm 2020: Tổ chức đánh giá, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

III. CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN

1. Dự án 1: Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội đối với đối tượng yếu thế

a) Mục tiêu:

- Mục tiêu chung: Quy hoạch, xây dựng và phát triển hệ thống trợ giúp xã hội phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa; không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp xã hội đáp ứng nhu cầu trợ giúp của người dân, hướng tới mục tiêu phát triển xã hội công bằng và hiệu quả. Tăng cường sự hợp tác của các tổ chức phi chính phủ, tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm của các tổ chức quốc tế trong việc xây dựng và thực hiện chính sách trợ giúp xã hội tại địa phương, đảm bảo hội nhập quốc gia và quốc tế.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Quy hoạch phát triển mạng lưới các cơ sở bảo trợ xã hội công lập và ngoài công lập, trong đó quy hoạch, phát triển các cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập tăng lên 03 cơ sở vào năm 2020, nâng tổng số lên thành 16 cơ sở.

+ 100% người có hoàn cảnh khó khăn được tư vấn, hỗ trợ và quản lý ca từ các cơ sở trợ giúp xã hội công lập, ngoài công lập và cộng đồng dân cư.

+ Đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng cho 90% cán bộ, công chức, viên chức và cộng tác viên xã hội

đang làm việc tại các cơ sở bảo trợ xã hội, cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp.

b) Phạm vi thực hiện: Dự án được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, ưu tiên các cơ sở trợ giúp xã hội có chức năng chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí, cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp, trung tâm công tác xã hội; công chức, viên chức và cộng tác viên công tác xã hội.

c) Nội dung thực hiện:

- Phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội:

+ Đẩy nhanh tiến độ, sửa chữa, nâng cấp lại Trung tâm Bảo trợ người già, người khuyết tật, người tâm thần trong năm 2018 từ nguồn ngân sách Trung ương nhằm đảm bảo điều kiện quản lý, chăm sóc đối tượng được tốt hơn.

+ Hoàn thành Đề án xây dựng Trung tâm Công tác xã hội tổng hợp tỉnh Đồng Nai trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội từ nguồn ngân sách Trung ương (giai đoạn 2018 - 2020).

+ Hướng dẫn các cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập đủ điều kiện hoàn chỉnh hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền ban hành quyết định công nhận thành lập.

+ Nghiên cứu, thí điểm mô hình cơ sở tạm lánh, mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn và mô hình dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn phù hợp với nhu cầu và điều kiện địa phương.

- Nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức và cộng tác viên: Tiếp tục, phối hợp Trường Đại học Lao động Xã hội đào tạo, đào tạo lại cho đội ngũ cán bộ trợ giúp xã hội, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội trình độ đại học; bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội.

- Đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện phát triển nghề công tác xã hội, chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần và người rối nhiễu tâm trí, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng, củng cố, phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội. Trên cơ sở đó, đề xuất giải pháp, cơ chế, chính sách phát triển hệ thống trợ giúp xã hội trong thời gian tới.

- Truyền thông, nâng cao nhận thức: Truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội về vai trò, vị trí hệ thống trợ giúp xã hội; công tác xã hội, cơ sở trợ giúp xã hội, kỹ năng chăm sóc sức khỏe tâm thần và đối tượng khác; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về lĩnh vực trợ giúp xã hội cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên.

- Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, tổ chức học tập kinh nghiệm các địa phương xây dựng sổ tay hướng dẫn kỹ năng trợ giúp xã hội cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên trợ giúp xã hội phù hợp với các yếu tố đặc thù của tỉnh.

- Tiến hành khảo sát người khuyết tật trên phạm vi toàn tỉnh và xây dựng phần mềm quản lý để làm cơ sở xây dựng kế hoạch trợ giúp phù hợp.

2. Dự án 2: Phát triển hệ thống bảo vệ trẻ em

a) Mục tiêu:

- Mục tiêu chung: Chủ động phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em, giảm số trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em bị xâm hại, trong đó quan tâm và kịp thời can thiệp, trợ giúp nhóm trẻ em có nguy cơ cao rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại... góp phần tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh cho mọi trẻ em. Hoàn chỉnh phần mềm quản lý dữ liệu về trẻ em và đưa vào hoạt động.

- Mục tiêu cụ thể:

+ 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được phát hiện, quản lý, theo dõi, trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển.

+ Giảm ít nhất 50% số trẻ em bị xâm hại, bạo lực và bóc lột so với đầu kỳ.

+ 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ cao bị xâm hại được phát hiện, hỗ trợ, can thiệp và trợ giúp bằng nhiều hình thức.

+ 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được cấp thẻ bảo hiểm y tế, được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, tái hòa nhập và có cơ hội phát triển.

b) Phạm vi hoạt động: Dự án được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, ưu tiên các xã có nhiều trẻ em cần bảo vệ đặc biệt, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

c) Các nội dung hoạt động:

- Truyền thông, giáo dục, vận động xã hội nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho chính quyền các cấp, các tổ chức, gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và trẻ em nhằm giảm thiểu tối đa trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

- Củng cố hệ thống tổ chức, nhân lực và nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức, cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp. Duy trì và nâng cao hiệu quả các điểm tư vấn, cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em chuyên nghiệp, có đủ điều kiện đáp ứng nhu cầu cần sự bảo vệ của mọi trẻ em.

+ Rà soát, xây dựng chương trình, tài liệu nâng cao năng lực, kỹ năng bảo vệ trẻ em cho cán bộ quản lý, cán bộ cung cấp dịch vụ, cha mẹ và trẻ em.

+ Tập huấn nâng cao năng lực cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bảo vệ trẻ em các cấp; người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã; cộng tác viên bảo vệ trẻ em tại cộng đồng. Tập huấn nâng cao năng lực cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bảo vệ trẻ em và cán bộ của cơ sở cung cấp dịch vụ công lập; tập huấn giảng viên nguồn cho địa phương. Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ cung cấp dịch vụ, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, cộng tác viên.

- Hoàn thiện, vận hành phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu trẻ em trong toàn tỉnh nhằm quản lý cơ sở dữ liệu và theo dõi đánh giá. Tạo điều kiện cần thiết để xây dựng

hệ thống bảo vệ trẻ em và phát triển các dịch vụ bảo vệ trẻ em ở các cấp. Đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em các cấp.

- Thiết lập mạng lưới kết nối giữa Tổng đài điện thoại quốc gia với địa phương; thiết lập mạng lưới kết nối, thực hiện quy trình tiếp nhận và xử lý liên cấp, liên ngành thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em; xây dựng đường dây kết nối với Tổng đài Quốc gia Bảo vệ trẻ em 111.

- Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi, trẻ em cần hỗ trợ khẩn cấp và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, xây dựng mô hình thí điểm chăm sóc thay thế cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Tập huấn, truyền thông chuyển đổi hành vi, cung cấp kỹ năng bảo vệ trẻ em cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em. Tập huấn, truyền thông về kỹ năng phòng ngừa nguy cơ, tự bảo vệ cho trẻ em nhằm đảm bảo trẻ em phát triển hoàn thiện.

- Khảo sát, đánh giá cuối kỳ, chuyên đề về trẻ em làm cơ sở xây dựng kế hoạch giai đoạn tiếp theo.

3. Dự án 3: Hỗ trợ thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh.

a) Mục tiêu:

- Mục tiêu chung: Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị, lao động việc làm, giảm dần số vụ bạo lực trên cơ sở giới.

- Mục tiêu cụ thể:

- + 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị nhà nước, sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang và sinh viên, học sinh các cấp được tuyên truyền nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

- + 90% đến 100% người lao động ở các công ty, doanh nghiệp, đơn vị sản xuất... được tuyên truyền nâng cao nhận thức về bình đẳng giới bằng nhiều hình thức.

- + 80% người dân được tuyên truyền nâng cao nhận thức về bình đẳng giới bằng nhiều hình thức.

- + 100% nữ đại biểu Quốc hội khóa XIV, nữ đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, nữ cán bộ, quản lý, lãnh đạo các cấp; 100% nữ cán bộ trong diện quy hoạch trên địa bàn tỉnh (nhiệm kỳ 2015 - 2020) được trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng quản lý, lãnh đạo và các kỹ năng mềm.

- + Cung cấp hỗ trợ dịch vụ bình đẳng giới cho Trung tâm Công tác xã hội tổng hợp.

- + Triển khai ít nhất một trong các mô hình điểm: Hỗ trợ phụ nữ tạo việc làm, khởi sự và phát triển doanh nghiệp; câu lạc bộ nữ công nhân nhà trọ tại khu công nghiệp; vận dụng các nguyên tắc trao quyền cho phụ nữ trong thực hiện bình đẳng giới tại doanh nghiệp.

- + Xây dựng cơ sở trợ giúp nạn nhân bị bạo lực giới.

+ Phần đầu đến năm 2020, 90% xã, phường, thị trấn xây dựng và hình thành địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh, tổ phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, trong đó tối thiểu có 10 địa chỉ tin cậy, tổ phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới được hỗ trợ thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ bình đẳng giới theo tiêu chí hướng dẫn của Trung ương.

+ 100% nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện sẽ được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ hỗ trợ theo quy định; 100% số người gây bạo lực hoặc có nguy cơ cao gây bạo lực được phát hiện, tư vấn.

+ 100% cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, cán bộ tham mưu hoạch định chính sách và cán bộ làm công tác pháp chế ở các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các địa phương; cán bộ lãnh đạo và quản lý các cấp và đội ngũ cộng tác viên về bình đẳng giới được tập huấn bổ sung kiến thức, kỹ năng hoạt động về bình đẳng giới.

b) Phạm vi thực hiện: Dự án được thực hiện tại các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, ưu tiên những nơi có bất bình đẳng giới hoặc có nguy cơ cao bất bình đẳng giới. Đối với các hoạt động truyền thông và nâng cao năng lực được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

c) Nội dung thực hiện:

- Truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới:

+ Tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao năng lực về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với tình hình thực tế tại từng đơn vị, địa phương và từng nhóm đối tượng, dân tộc, phong tục, tập quán.

+ Tổ chức các hoạt động tập huấn, hội thảo, tọa đàm,... thu hút nam giới và trẻ em trai tham gia thúc đẩy bình đẳng giới, phòng chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, chia sẻ trách nhiệm gia đình, xóa bỏ bất bình đẳng giới trong cộng đồng và ngoài xã hội.

+ Tiếp tục duy trì điểm tư vấn cho đồng bào dân tộc thiểu số đã thành lập ở 03 xã điểm (xã Tà Lài - huyện Tân Phú, xã Túc Trưng - huyện Định Quán, xã Xuân Hưng - huyện Xuân Lộc), đồng thời nhân rộng mô hình điểm tư vấn cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, xây dựng mạng lưới người có ảnh hưởng trong xã hội nhằm truyền tải thông điệp về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; thực hiện tuyên truyền, giáo dục về phòng ngừa bạo lực trên môi trường mạng, ép phụ nữ kết hôn với người nước ngoài vì lý do kinh tế và phân biệt đối xử vì lý do giới tính.

+ Tuyên truyền về các tấm gương điển hình, cá nhân, tập thể có sáng kiến, hoạt động tích cực trong công tác bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

+ Thí điểm lồng ghép nội dung về bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới vào nội dung sinh hoạt của các câu lạc bộ tại cộng đồng và trong trường học, các doanh nghiệp, các khu công nghiệp tại một số địa phương.

- Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo và cơ quan dân cử:

+ Triển khai các hoạt động truyền thông cho cơ quan, tổ chức làm công tác tham mưu xây dựng và thực hiện công tác quy hoạch cán bộ nữ.

+ Tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực cho đội ngũ nữ cán bộ dân cử, nữ cán bộ quản lý, lãnh đạo các cấp, nữ cán bộ trong diện quy hoạch kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng quản lý lãnh đạo và các kỹ năng mềm khác nhằm nâng cao tỷ lệ nữ tham gia chính trị, lãnh đạo quản lý tại các địa phương có tỷ lệ phụ nữ tham gia thấp.

+ Xây dựng các diễn đàn và mạng lưới kết nối lãnh đạo nữ nhằm trao đổi kinh nghiệm giữa các nữ đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND và lãnh đạo nữ các cấp.

- Cung cấp dịch vụ phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới:

+ Xây dựng cơ sở trợ giúp nạn nhân bị bạo lực giới; hỗ trợ nghiên cứu, xây dựng, áp dụng thí điểm làm cơ sở ban hành tiêu chuẩn về:

Mô hình địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh tại cộng đồng cung cấp các dịch vụ hỗ trợ ban đầu; nơi trú ẩn tạm thời khẩn cấp và an toàn; tư vấn tâm lý và pháp lý cơ bản; chăm sóc sức khỏe ban đầu; liên hệ chuyển tuyến trong trường hợp cần thiết.

Cơ sở cung cấp dịch vụ ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, cung cấp gói dịch vụ hỗ trợ tối thiểu: Dịch vụ cho nạn nhân gồm bảo vệ an toàn; dịch vụ y tế, chăm sóc nuôi dưỡng; tư vấn hỗ trợ tâm lý và trợ giúp pháp lý, cung cấp kỹ năng cơ bản để phòng, tránh bạo lực tái diễn; liên kết hỗ trợ học nghề, giới thiệu việc làm; dịch vụ cho người gây bạo lực gồm tư vấn tâm lý kiềm chế hành vi bạo lực; hỗ trợ pháp lý; liên kết hỗ trợ học nghề, giới thiệu việc làm, tư vấn hỗ trợ cai nghiện rượu và các chất kích thích; dịch vụ tại cộng đồng nhằm kết nối các mô hình tại cộng đồng hình thành mô hình hỗ trợ khép kín.

+ Tổ chức các hoạt động trường học an toàn, thân thiện, không bạo lực; nâng cao kỹ năng cho giáo viên, người học và cung cấp thông tin cho phụ huynh về biện pháp phòng ngừa và ứng phó với bạo lực tại học đường; thiết lập các dịch vụ hỗ trợ, can thiệp ngay tại trường học, đề xuất biện pháp xử lý phù hợp đối với người có hành vi bạo lực; lồng ghép nội dung về phòng, chống bạo lực trong các câu lạc bộ thể thao, hoạt động ngoại khóa...

+ Hỗ trợ xây dựng và thí điểm các mô hình:

Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại cộng đồng.

Mô hình ngăn ngừa và giảm thiểu tình trạng bạo lực trên cơ sở giới tại cộng đồng, đặc biệt các vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

Tiếp tục duy trì và nhân rộng mô hình câu lạc bộ nam giới nói không với bạo lực tại cộng đồng.

+ Hỗ trợ dịch vụ đường dây nóng về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới:

Hỗ trợ mua sắm các trang thiết bị, kỹ thuật và vận hành đường dây nóng nhằm kịp thời tư vấn, can thiệp hỗ trợ nạn nhân.

Xây dựng và phát triển tài liệu nâng cao kỹ năng tham vấn, tư vấn cho cán bộ phụ trách đường dây nóng.

Tổ chức các hoạt động phối hợp liên ngành trong giải quyết bạo lực trên cơ sở giới thông qua sử dụng đường dây nóng kết nối với các đơn vị liên quan, kết nối với các mô hình địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh tại cộng đồng và cơ sở cung cấp dịch vụ ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn.

- Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực lao động, việc làm:

- + Xây dựng thí điểm mô hình: Hỗ trợ phụ nữ tạo việc làm, khởi sự và phát triển doanh nghiệp; câu lạc bộ nữ công nhân nhà trọ tại khu công nghiệp; vận dụng các nguyên tắc trao quyền cho phụ nữ trong thực hiện bình đẳng giới tại doanh nghiệp; hỗ trợ phụ nữ phát triển sản xuất và kinh doanh; tập huấn kỹ năng khởi sự và quản trị doanh nghiệp; phát triển kinh doanh theo chuỗi giá trị sản phẩm và xây dựng mô hình câu lạc bộ nữ doanh nhân.

- + Tiếp tục duy trì mô hình câu lạc bộ nữ công nhân nhà trọ tại khu công nghiệp, khu chế xuất tạo điều kiện giúp nữ công nhân tham gia và tiếp cận đối với các dịch vụ xã hội.

- Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới:

- + Cung cấp hỗ trợ dịch vụ bình đẳng giới cho Trung tâm Công tác xã hội tổng hợp.

- + Phát triển chương trình và tài liệu tập huấn nâng cao kiến thức nghiệp vụ về hoạt động bình đẳng giới, lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng định kỳ; tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm.

- + Kết nối và vận hành cơ sở dữ liệu, cập nhật thông tin và bình đẳng giới trong một số lĩnh vực khi có hướng dẫn cụ thể của Trung ương; phát triển tài liệu, tập huấn và đào tạo kỹ năng phân tích, sử dụng dữ liệu tách biệt giới trong một số lĩnh vực.

- + Phát triển tài liệu hướng dẫn, đánh giá hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới.

4. Dự án 4: Phát triển hệ thống dịch vụ hỗ trợ người cai nghiện ma túy, người bán dâm và nạn nhân bị mua bán

a) Mục tiêu:

- Mục tiêu chung: Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, tuyên truyền lĩnh vực phòng, chống mại dâm, hỗ trợ nạn nhân bị buôn bán trở về góp phần đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn xã hội, hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Nâng cao hiệu quả trong công tác cai nghiện ma túy tại Cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh, các cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập và cơ sở cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và các Điểm tư vấn điều trị cai nghiện ma túy tại cộng đồng;

tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và toàn xã hội trong công tác phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm và mua bán người. Phần đầu hàng năm đạt từ 80% xã, phường, thị trấn trở lên đạt chuẩn được cấp bằng công nhận xã, phường, thị trấn làm tốt công tác phòng, chống ma túy, mại dâm.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Về cai nghiện ma túy:

Phần đầu hàng năm giảm từ 2% đến 5% số người nghiện ma túy, người sử dụng ma túy hiện có (trong danh sách quản lý).

Phần đầu 90% trở lên người nghiện ma túy có quyết định của Tòa án áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thi hành kịp thời.

Tổ chức rà soát, lập danh sách quản lý và áp dụng các biện pháp cai nghiện hàng năm phù hợp cho 20% số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý và tạo việc làm cho 50% người cai nghiện ma túy bắt buộc trở về.

Phần đầu xây dựng 06 cơ sở cai nghiện ma túy tại cộng đồng theo Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ (gồm các huyện: Xuân Lộc, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu, Định Quán, Thống Nhất và thành phố Biên Hòa) và 82 điểm tư vấn, chăm sóc, hỗ trợ điều trị nghiện ma túy tại cộng đồng (lấy Đội Công tác xã hội tình nguyện làm nòng cốt).

100% cán bộ, công chức và người lao động làm việc trong các cơ sở cai nghiện, cán bộ quản lý được đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ về cai nghiện ma túy theo quy định của pháp luật.

+ Về phòng, chống mại dâm:

Phần đầu đến năm 2020, 100% xã, phường, thị trấn tổ chức ít nhất một hình thức tuyên truyền về phòng, chống mại dâm và duy trì thường xuyên.

Phần đầu đến năm 2020, 100% các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa xây dựng kế hoạch lồng ghép và tổ chức, thực hiện nghiệm vụ phòng, chống mại dâm với các chương trình kinh tế - xã hội tại địa phương như: Chương trình giảm nghèo, dạy nghề cho lao động nông thôn, chương trình việc làm, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống tội phạm mua bán người.

100% các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa triển khai thực hiện các hoạt động can thiệp giảm tác hại về HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm.

Phần đầu đến năm 2020, xây dựng, duy trì từ 01 đến 03 mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ xã hội cho người bán dâm trong việc tiếp cận, truyền thông và hỗ trợ giảm hại, phòng, chống bạo lực giới tại các địa bàn phức tạp, có nguy cơ cao về mại dâm.

+ Về hỗ trợ nạn nhân bị mua bán:

100% các trường hợp đã tiếp nhận được tiến hành các thủ tục xác minh, xác định nạn nhân được hưởng các chế độ hỗ trợ ban đầu theo quy định của pháp luật.

100% nạn nhân và người thân của họ có nhu cầu được bảo vệ an toàn theo quy định của pháp luật; 100% nạn nhân có nhu cầu được hỗ trợ chế độ theo quy định của pháp luật.

Đến năm 2020, xây dựng, duy trì các mô hình hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân bị mua bán trên một số địa bàn trọng điểm.

b) Phạm vi thực hiện: Dự án thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, ưu tiên những địa bàn tập trung nhiều đối tượng, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Nội dung thực hiện:

- Hỗ trợ cai nghiện ma túy:

+ Xây dựng mới cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh đáp ứng các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự phục vụ công tác cai nghiện, phục hồi cho người nghiện ma túy. Rà soát, đầu tư hoàn thiện, sử dụng có hiệu quả cơ sở hạ tầng; bổ sung cơ sở vật chất để thực hiện điều trị Methadone tại cơ sở cai nghiện theo Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 02/7/2015 của Chính phủ.

+ Xây dựng các cơ sở cai nghiện trên địa bàn các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; các điểm tư vấn, cai nghiện ma túy tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh theo Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy.

+ Đầu tư mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác cai nghiện ma túy tại cơ sở điều trị nghiện ma túy, tại gia đình, cộng đồng và điểm tư vấn, chăm sóc hỗ trợ điều trị cai nghiện theo Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy.

+ Xây dựng và thực hiện thí điểm mô hình cai nghiện phục hồi phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

+ Xây dựng thực hiện chương trình học nghề đặc thù cho người nghiện; tổ chức triển khai thí điểm dạy nghề và rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình và xây dựng các kỹ năng lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, hướng dẫn người nghiện ma túy tìm việc làm; xây dựng các chương trình kết nối giới thiệu việc làm cho người nghiện ma túy, người sau cai nghiện.

+ Tổ chức tuyên truyền các mô hình xã, phường, thị trấn làm tốt công tác cai nghiện; các điển hình cai nghiện thành công; đội công tác xã hội tình nguyện, tình nguyện viên, các cá nhân, tổ chức xã hội giúp đỡ người nghiện ma túy, người sau cai nghiện hòa nhập cộng đồng.

- Về phòng, chống mại dâm:

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức phòng, chống mại dâm; tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức và kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn cho đội ngũ cộng tác viên truyền thông để thực hiện tốt công tác tuyên truyền và hướng dẫn cộng đồng về phòng ngừa mại dâm. Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, truyền thông phòng, chống mại dâm thông qua các phương tiện

thông tin đại chúng; xây dựng các chiến lược truyền thông về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống mại dâm; giảm kỳ thị, phân biệt đối xử của cộng đồng đối với người bán dâm; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, các tiểu phẩm, ký sự, bài viết và tăng thời lượng pháp sóng, đưa tin về tình hình tệ nạn mại dâm, công tác phòng, chống mại dâm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

+ Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động phòng ngừa mại dâm thông qua lồng ghép các chương trình kinh tế - xã hội tại địa bàn cơ sở; tổ chức rà soát, đánh giá về nhóm người có nguy cơ cao (thanh niên chưa có nghề nghiệp, chưa có việc làm....) và các chương trình an sinh xã hội, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội để hướng mục tiêu của các chương trình đến các nhóm đối tượng này.

+ Xây dựng các kế hoạch hoạt động lồng ghép cho nhóm phụ nữ có nhu cầu tìm kiếm việc làm trong các chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn, chương trình việc làm, hỗ trợ vay vốn, chương trình giảm nghèo... cung cấp cho họ các cơ hội lựa chọn công việc phù hợp.

+ Xây dựng các kế hoạch lồng ghép việc thực hiện các chương trình an sinh xã hội với nhiệm vụ phòng, chống mại dâm.

- Về hỗ trợ nạn nhân bị mua bán:

+ Thực hiện quy trình hỗ trợ nạn nhân tại các cơ sở bảo trợ, cơ sở hỗ trợ nạn nhân và tại cộng đồng theo quy định của pháp luật, đảm bảo theo hướng bình đẳng giới, đặc biệt là trẻ em.

+ Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan, ban, ngành liên quan để thực hiện tốt quy trình hỗ trợ nạn nhân hòa nhập cộng đồng.

+ Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, nguồn lực phục vụ công tác hỗ trợ nạn nhân tại các cơ sở bảo trợ, cơ sở hỗ trợ nạn nhân; đánh giá rút kinh nghiệm và nhân rộng mô hình hỗ trợ nạn nhân tại cộng đồng.

+ Tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân; điều tra, khảo sát, rà soát, thống kê nạn nhân bị mua bán trở về.

+ Đánh giá, rút kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình hỗ trợ nạn nhân tại cộng đồng.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo, lãnh đạo

Tăng cường sự chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và sự tham gia tích cực của các đoàn thể, tổ chức xã hội và cộng đồng trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về lĩnh vực bảo trợ xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội.

2. Về nhân lực, quản lý

a) Nguồn nhân lực thực hiện Kế hoạch là cán bộ quản lý nhà nước về lĩnh vực bảo trợ xã hội; bảo vệ, chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội ở các sở, ban, ngành, đoàn thể; các địa phương; các cơ sở trợ giúp xã hội, Trung tâm Nuôi dưỡng và cung cấp dịch vụ công tác xã hội; cộng tác viên bảo vệ chăm sóc trẻ em và các tình nguyện viên ở cộng đồng.

b) Cơ quan quản lý nhà nước ở cấp tỉnh (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) cũng có bộ phận chuyên trách quản lý các dự án thành phần thuộc Kế hoạch nhằm hoàn thành các hoạt động, công việc theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong phạm vi ngân sách được duyệt.

3. Về cơ chế, chính sách

a) Triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực bảo trợ xã hội; bảo vệ, chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội.

b) Ban hành một số văn bản của địa phương theo thẩm quyền để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch, trong đó ưu tiên cho các đơn vị, địa phương khó khăn; Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện; phân cấp cho chính quyền địa phương, các đơn vị trực tiếp thụ hưởng lợi ích của dự án, hoạt động.

c) Nâng cao năng lực quản lý của cơ quan quản lý nhà nước các cấp về bảo trợ xã hội; bảo vệ, chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực trong xã hội để phát triển hệ thống trợ giúp xã hội.

4. Ứng dụng hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá của Trung ương

Ứng dụng hệ thống theo dõi, giám sát và đánh giá của trung ương (có bổ sung, điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế của địa phương) các dự án thuộc Kế hoạch đảm bảo các tiêu chí sau:

a) Hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá các dự án thuộc Kế hoạch về kết quả thực hiện các chỉ tiêu và đánh giá kết quả.

b) Các chỉ số theo dõi, giám sát kết quả hoạt động và chỉ số đánh giá kết quả của Kế hoạch bảo đảm thông tin được tổng hợp từ cấp quản lý và cơ quan thực hiện dự án.

c) Phổ biến hệ thống theo dõi, giám sát kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Kế hoạch và hướng dẫn cách đánh giá kết quả cho các cơ quan quản lý và các cơ quan thực hiện các dự án.

d) Tổng hợp báo cáo, phổ biến thông tin kết quả thực hiện các dự án cho các cơ quan liên quan ở cấp Trung ương và địa phương.

đ) Phân định rõ trách nhiệm, chế độ cung cấp thông tin, báo cáo của các cơ quan thực hiện các dự án thành phần thuộc Kế hoạch.

5. Đẩy mạnh hợp tác

Tăng cường hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trên cả 03 khía cạnh: Kỹ thuật, kinh nghiệm và tài chính để phát triển các lĩnh vực bảo trợ xã hội; bảo vệ, chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch gồm vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và huy động từ sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Hàng năm, tùy theo tình hình ngân sách địa phương và nhu cầu phát triển của xã hội, đề nghị đơn vị chủ trì xây dựng Kế hoạch cụ thể gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt theo Thông tư số 98/2017/TT-BTC ngày 29/9/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020 và các văn bản liên quan.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Là cơ quan chủ trì, tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn, tổ chức, triển khai, điều phối, kiểm tra, giám sát thực hiện các hoạt động của Kế hoạch và định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

c) Phối hợp các cơ quan chức năng tổ chức khảo sát, rà soát, thống kê, phân nhóm những nội dung liên quan thuộc các hoạt động của 04 dự án thành phần, làm cơ sở đánh giá tình hình để thực hiện có hiệu quả trong thời gian tới.

d) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tham mưu sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các văn bản chỉ đạo thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh để bảo đảm cho việc thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tổng hợp, tham mưu trình UBND tỉnh lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hàng năm của tỉnh theo quy định.

b) Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan, căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn để thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn trình UBND tỉnh bố trí cho kế hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công và tổng hợp các danh mục, dự án báo cáo UBND tỉnh gửi các cơ quan Trung ương để đăng ký nguồn vốn cho Kế hoạch (nếu có).

c) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt việc tiếp nhận các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài cho Kế hoạch (nếu có).

d) Phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Tài chính

a) Đề xuất mức bố trí ngân sách Trung ương và địa phương nguồn kinh phí sự nghiệp theo kế hoạch trung hạn và hàng năm, thông báo số dự kiến hàng năm; thẩm định phương án phân bổ vốn sự nghiệp và tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và giao dự toán theo quy định.

b) Chủ trì, hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Kế hoạch.

c) Phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Thông tin và Truyền Thông, Sở Tư pháp, Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai

Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển hệ thống trợ giúp xã hội đối với các đối tượng yếu thế, phát triển hệ thống bảo vệ trẻ em, hỗ trợ thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới, phát triển hệ thống dịch vụ hỗ trợ người cai nghiện ma túy, người bán dâm và nạn nhân bị mua bán.

5. Các sở, ban, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể tỉnh: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai và giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

7. UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa

a) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp chương trình và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; lồng ghép việc thực hiện có hiệu quả kế hoạch với các chương trình khác liên quan trên địa bàn.

b) Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực để thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

c) Theo dõi, tổ chức kiểm tra, giám sát và báo cáo việc thực hiện Kế hoạch.

d) Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp trình UBND tỉnh theo quy định.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực

hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12) báo cáo gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp trình UBND tỉnh theo quy định.

2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm đơn đốc, kiểm tra, báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quyết định số 565/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để kịp thời xem xét, giải quyết nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQ VN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh (VX);
- Các đơn vị nêu tại mục VI;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (VX);
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hòa Hiệp